

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây đoạn qua xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẢNG BOM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định giá đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 08 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, về quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ban hành Quy định đơn giá bồi thường, thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày

27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy định đơn giá bồi thường, thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 1613/UBND-CNN ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, V/v thỏa thuận hướng tuyến công trình “Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mây”;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia, về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mây;

Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc cập nhật, bổ sung vị trí các móng trụ của Công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mây trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 các huyện: Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán và Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 3887/UBND-KTNS ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định giá đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 08 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định quy định

chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, về quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ban hành Quy định đơn giá bồi thường, thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy định đơn giá bồi thường, thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 1613/UBND-CNN ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, V/v thỏa thuận hướng tuyến công trình "Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Máy";

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia, về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Máy;

Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc cập nhật, bổ sung vị trí các móng trụ của Công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Máy trong quy hoạch sử

dụng đất đến năm 2030 các huyện: Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán và Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 3887/UBND-KTNS ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất;

Thực hiện các Thông báo thu hồi đất của UBND xã Trảng Bom để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Mạch 2 Đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mây đoạn qua địa bàn xã Trảng Bom;

Thực hiện Văn bản số 3361/VB-HĐTĐGD ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Trảng về việc thẩm định Phương án giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây đoạn qua xã Trảng Bom;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 230/TTr-KT ngày 14 tháng 4 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây đoạn qua xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây đoạn qua xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, với các nội dung sau:

1.1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá:

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Các thông tin về khu đất định giá:

- Diện tích đất định giá: Khoảng 572,0 m².

- Vị trí khu đất: Tại xã Sông Trầu (cũ) (nay là xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Vị trí, ranh giới và diện tích khu đất được xác định theo Trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính khu đất số 596/2023/BĐĐC, 597/2023/BĐĐC tỷ lệ 1:1000 do Công ty CP TM&PT Năng lượng Việt thực hiện ngày 22/5/2023 được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký kiểm tra ngày 26/5/2023.

- Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm (CLN); Đất trồng cây hàng năm (HNK, LUK).

1.2. Phê duyệt kết quả định giá đất:

Giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây đoạn qua xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	Vị trí	Giá đất theo QĐ 86/2024 (đ/m ²)	Hệ số điều chỉnh	Giá đất định giá (đ/m ²)
1	Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm (bao gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) nhóm đường còn lại tại xã Trảng Bom	1 (từ mốc lộc giới đến hết mét thứ 50)	160.000	9,42	1.507.200
		1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	128.000	9,42	1.205.760
		1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	100.000	9,42	942.000
2	Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm (bao gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) nhóm đường còn lại tại xã Trảng Bom	2	140.000	6,87	961.800
3	Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm (bao gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác) nhóm đường còn lại tại xã Trảng Bom	4	100.000	5,56	556.000

2. Phê duyệt Phương án số 33/PA-TTPTQĐ.TB ngày 02 tháng 04 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án đầu tư công trình Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc – Sông Mây đoạn qua xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

2.1. Tổng số trường hợp phê duyệt bồi thường, hỗ trợ: 09 trường hợp (08 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức).

2.2. Tổng số diện tích đất thu hồi: 753,9 m² (trong đó: 572,0 m² đất nông nghiệp của 08 hộ gia đình, cá nhân và 181,9 m² đất BHK và SON do UBND xã Trảng Bom quản lý).

2.3. Tổng số trường hợp bồi thường, hỗ trợ: 08 trường hợp hộ gia đình, cá nhân, với diện tích đất bồi thường là 572,0 m².

2.4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ của 08 trường hợp hộ gia đình, cá nhân là: **942.247.694 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi bảy ngàn, sáu trăm chín mươi tư đồng).

2.4. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ: **1.041.226.363 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm bốn mươi một triệu, hai trăm hai mươi sáu ngàn, ba trăm sáu mươi ba đồng), cụ thể:

- Giá trị bồi thường về đất:

554.663.680 đồng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà ở:	0 đồng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc, tài sản:	4.242.000 đồng.
- Giá trị bồi thường cây trồng:	26.871.964 đồng.
- Giá trị chính sách hỗ trợ:	356.470.050 đồng.
- Thương bản giao mặt bằng trước thời hạn:	66.000.000 đồng.
- Chi phí đảm bảo tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 3,5%:	32.978.669 đồng.
+ Kinh phí thẩm định phương án bồi thường của UBND xã (15%):	4.946.800 đồng.
+ Kinh phí Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom (85%):	28.031.869 đồng.

(Có danh sách kèm theo)

2.5. Phương án tái định cư:

Căn cứ Điều 111 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì 09 trường hợp không đủ điều kiện bố trí tái định cư.

2.6. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo Điều 87 của Luật Đất đai 2024.

2.7. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 09 trường hợp có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2.8. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

3. Phê duyệt Phương án chi tiết số 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32/PA-TTPTQĐ.TB ngày 02/4/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án đầu tư công trình MẠCH 2 ĐƯỜNG DÂY 220kV BẢO LỘC – SÔNG MÂY ĐOẠN QUÁ XÃ TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI.

4. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom có trách nhiệm:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã Trảng Bom phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trảng Bom và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến 110 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế xã Trảng Bom có trách nhiệm:

- Niêm yết Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trảng Bom và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định thu hồi đất đối với các tổ chức có đất thu hồi theo quy định.

3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm:

Tự tháo dỡ, di dời tài sản và thu hoạch cây trồng (nếu có) gắn liền với đất được bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom đúng thời gian quy định.

4. Chủ đầu tư Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam có trách nhiệm:

Chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom để chi trả theo quyết định đã được UBND xã Trảng Bom phê duyệt.

5. Kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng ý thì có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định pháp luật hiện hành. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải chấp hành việc bàn giao mặt bằng và thực hiện theo khoản 3 Điều 2 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các Phòng, Ban: Kinh tế; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh Trảng Bom; Thuế cơ sở 6 tỉnh Đồng Nai; Phòng giao dịch số 01, thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Trảng Bom; Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam khu vực 3 và hộ gia đình, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *MW*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
 - Chánh, Phó CVP. HĐND&UBND xã;
 - Lưu: VT, KT.
- Thùy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Phan Trung Tính



STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)						Diện tích đất không bồi thường (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình khác	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn	Tổng	Ghi chú	
			Nông nghiệp		Phi nông nghiệp		Đất chưa sử dụng	8									
			Tổng	Trong đó trồng lúa	Tổng	Trong đó đất ở											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
8	Ông Nguyễn Thanh Dư và bà Đặng Thị Thanh Nhân - người đang trực tiếp sử dụng đất (nhận tặng cho đất- Hộ bà Phạm Thị Múa được cấp GCN QSD đất - đã chết)	11,6		11,6					6.449.600			78.880	7.097.400	13.625.880	2.000.000	15.625.880	
9	UBND xã Sông Tràu quản lý (nay là xã Tràng Bom)	181,9					181,9		0	0	0	0	0	0	0	0	
TỔNG		753,9	356,7	215,3	0,0	0,0	0,0	181,9	554.663.680	0	4.242.000	26.871.964	356.470.050	942.247.694	66.000.000	1.008.247.694	
1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ gia đình cá nhân																	
2. Chi phí đảm bảo cho việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ 3,5%																	
Trong đó: Kinh phí của UBND xã Tràng Bom (15%)																	
TỔNG CỘNG																	
942.247.694																	
32.978.669																	
4.946.800																	
1.041.226.363																	

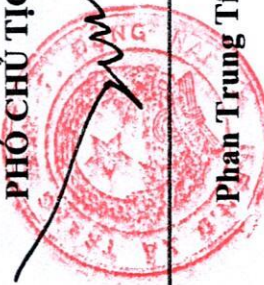
TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ

(Signature)

Vương Đình Hiếu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Tính